VĂN BẢN ĐẾN ĐIỆN TỬ
Số 793 Ngày 01/11/2026

UBND TỈNH HÀ TĨNH
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 384 /TB-TTPTQĐ

Hà Tĩnh, ngày 31 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27/6/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 37/2024/QH15; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 24/03/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất khu đất thu hồi của Trung tâm Phát triển Hương Bình, tại xã Hương Bình, huyện Hương Khê;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 2236/QĐ-UBND ngày 10/09/2026 về việc phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất các khu đất Ủy ban nhân dân tỉnh giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quản lý; số 2004/QĐ-UBND ngày 05/10/2026 về việc quyết định đấu giá quyền sử dụng đất các khu đất Ủy ban nhân dân tỉnh giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quản lý.

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Hà Tĩnh thông báo công khai về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản với các nội dung sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá

- Tên đơn vị: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Hà Tĩnh.

- Địa chỉ: Số 39, đường Lê Khôi, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Tên tài sản, số lượng của tài sản đấu giá

- Tên tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất đối với khu đất thu hồi của Trung tâm Phát triển Hương Bình, tại xã Hương Bình, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh (cũ).

- Số lượng tài sản đấu giá: 01 lô đất.

3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá

- Giá khởi điểm đấu giá: 11.555.832.564 đồng, trong đó:

+ Giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất: 9.620.875.264 đồng;

+ Giá khởi điểm đấu giá tài sản gắn liền với đất: 1.934.957.300 đồng;

(Bằng chữ: Mười một tỷ năm trăm năm mươi lăm triệu tám trăm ba mươi hai nghìn năm trăm sáu mươi tư đồng).

- Mục đích sử dụng đất: Đất thương mại, dịch vụ (để hoạt động du lịch).

- Hình thức sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.

- Thời hạn sử dụng đất: 50 năm, kể từ ngày có Quyết định cho thuê đất.

4. Hình thức đấu giá: Đấu giá trực tuyến.

5. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải đáp ứng các nội dung tiêu chí theo quy định tại khoản 4 Điều 56 của Luật Đấu giá tài sản được sửa đổi, bổ sung theo khoản 36, các điểm a, b, e, i khoản 45, điểm h khoản 46 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, Điều 33 của Thông tư số 19/2024/TT-BTP và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP của Bộ Tư pháp theo các nhóm tiêu chí, như sau:

- Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

- Nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

- Nhóm tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.

- Nhóm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

- Nhóm tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Hà Tĩnh quyết định.

(Kèm theo phụ lục bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản)

6. Phương pháp đánh giá để lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

- Thực hiện theo Điều 35 Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 37/2024/QH15. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có từ hai tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó.

- Trường hợp tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn từ chối kết quả lựa chọn thì Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh xem xét, quyết định lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số điểm cao nhất liền kề để tổ chức cuộc đấu giá hoặc lựa chọn lại tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo quy định.

- Trường hợp đến hết ngày nộp hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá mà chỉ có một tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đăng ký thì Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh xem xét, quyết định lựa chọn tổ chức đó nếu đáp ứng quy định của Luật Đấu giá tài sản, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp và pháp luật có liên quan.

7. Thành phần hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Số lượng hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản là 01 (một) bộ hồ sơ bằng bản giấy phải còn nguyên niêm phong, bao gồm:

- Văn bản đăng ký tham gia tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (bản chính).

- Các hồ sơ, tài liệu để chứng minh các tiêu chí lựa chọn quy định tại Mục 4 Thông báo này. Trong đó, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản xây dựng, có dấu xác nhận của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, bao gồm thông tin đầy đủ về các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại phụ lục bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản ban hành kèm theo Thông báo này. Riêng tiêu chí cơ sở vật chất, trang thiết bị và phương án đảm bảo an ninh trật tự, ngoài báo cáo và bảng kê khai thì đơn vị tham gia phải cam kết và tự chịu trách nhiệm về cam kết của mình để đảm bảo tổ chức cuộc đấu giá. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ tham gia lựa chọn của mình.

- Bảng tự chấm điểm các tiêu chí phụ lục bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản ban hành kèm theo Thông báo này.

- Trong trường hợp người đại diện theo pháp luật, đấu giá viên của tổ chức bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định về hoạt động đấu giá tài sản; tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đấu giá viên bị xử lý vi phạm hành chính; tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị cơ quan có thẩm quyền xác định không thực hiện thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên Cổng đấu giá tài sản quốc gia trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trách nhiệm cung cấp các thông tin này.

- Trường hợp có cơ sở xác định tổ chức hành nghề đấu giá tài sản cố ý cung cấp thông tin không chính xác hoặc giả mạo thông tin về tiêu chí trong hồ sơ thì Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đó.

8. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

- Thời gian nộp hồ sơ: Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Thông báo (trong giờ hành chính).

- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Địa chỉ: Số 39 đường Lê Khôi, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh. Thông tin liên hệ bà Trần Thị Quỳnh, Nhân viên phòng Quản lý quỹ đất, SĐT liên lạc 097.868.1441.

Lưu ý:

- Người đến nộp hồ sơ phải mang theo Căn cước công dân và Giấy giới thiệu của đơn vị.

- Không hoàn trả hồ sơ với những đơn vị không được chọn.

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh thông báo để các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản biết để đăng ký theo quy định./.

Nơi nhận:
- Trang TTĐT Quốc gia về ĐGTS (để công khai);
- Trung tâm Thông tin và Xúc tiến, hỗ trợ đầu tư (để đăng tin);
- Các phòng thuộc Trung tâm;
- Lưu VT, QLQĐ.

GIÁM ĐỐC



Thân Viết Văn

PHỤ LỤC: BẢNG TIÊU CHÍ
ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(*Kèm theo Thông báo số /TB-TTPTQĐ ngày /10/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Hà Tĩnh*)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	**Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố**	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	**Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá**	**19,0**
1.	***Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá***	***10,0***
1.1	*Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc*	*5,0*
1.2	*Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện*	*5,0*
2.	***Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá***	***5,0***
2.1	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)*	*2,0*
2.2	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)*	*3,0*
3.	***Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên*** ***Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp***	***2,0***
4.	***Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến***	***1,0***
5.	***Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá***	***1,0***
Ill	**Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả** *(Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)*	**16,0**
1.	***Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao***	***4,0***
1.1	*Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả*	*2,0*
1.2	*Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả*	*2,0*
2.	***Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)***	***4,0***
3.	***Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá***	***4,0***
3.1	*Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật*	*2,0*
3.2	*Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá*	*2,0*
4.	***Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá***	***4,0***
IV	**Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản**	**57,0**
1.	***Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)***	***15,0***

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
1.1	*Dưới 20 cuộc đấu giá*	*12,0*
1.2	*Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá*	*13,0*
1.3	*Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá*	*14,0*
1.4	*Từ 70 cuộc đấu giá trở lên*	*15,0*
2.	***Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***7,0***
2.1	*Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)*	*4,0*
2.2	*Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành*	*5,0*
2.3	*Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành*	*6,0*
2.4	*Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên*	*7,0*
3.	***Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề*** (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***7,0***
3.1	*Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)*	*4,0*
3.2	*Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc*	*5,0*
3.3	*Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc*	*6,0*
3.4	*Từ 50 cuộc trở lên*	*7,0*
4.	***Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên*** (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	***3,0***
4.1	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm*	*3,0*
4.2	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức:* *Số điểm của B = (U x 3)/Y*	
4.3	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y*	
5.	***Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực)*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***7,0***
5.1	*Có thời gian hoạt động dưới 05 năm*	*4,0*
5.2	*Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm*	*5,0*
5.3	*Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm*	*6,0*
5.4	*Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên*	*7,0*
6.	***Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản***	***4,0***

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
6.1	*01 đấu giá viên*	*2,0*
6.2	*Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên*	*3,0*
6.3	*Từ 05 đấu giá viên trở lên*	*4,0*
7.	***Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản)*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***4,0***
7.1	*Dưới 05 năm*	*2,0*
7.2	*Từ 05 năm đến dưới 10 năm*	*3,0*
7.3	*Từ 10 năm trở lên*	*4,0*
8.	***Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***5,0***
8.1	*Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*3,0*
8.2	*Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*4,0*
8.3	*Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*5,0*
9.	***Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	**5,0**
9.1	*Dưới 50 triệu đồng*	*3,0*
9.2	*Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng*	*4,0*
9.3	*Từ 100 triệu đồng trở lên*	*5,0*
V	**Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định**	**8,0**
1.	Đã tổ chức đấu giá thành công ít nhất 01 hợp đồng dịch vụ đấu giá quyền sử dụng đất cùng loại đất với tài sản đấu giá.	1,0
2.	Đã từng ký kết ít nhất 01 hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với Trung tâm Phát triển quỹ đất và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó.	1,0
3.	Có trụ sở chính (không bao gồm trụ sở chi nhánh) của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.	4,0
4.	Đã tổ chức đấu giá thành công ít nhất 01 cuộc đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh bằng hình thức trực tuyến trong 12 tháng liền kề.	2,0
Tổng số điểm		**100**

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT TỈNH HÀ TĨNH./.